**ĐỀ ÁN PHẦN MỀM CƠ SỞ DỮ LIỆU GIÁ**

**I. Tính cấp thiết của đề án**

Thị trường Lào Cai còn nhỏ bé, thông tin giá cả các mặt hàng trên thị trường khan hiếm làm ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động thẩm định giá của Sở Tài chính. Do vậy việc xây dựng cơ sở dữ liệu giá làm nền tảng cho công tác thẩm định giá là rất quan trọng.

**II. Nội dung đề án**

**1. Nội dung và nguồn thông tin phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu về giá**

**1.1. Cơ sở dữ liệu**

**-** Các Thông báo kết luận kết quả thẩm định giá;

- Hồ sơ đề nghị thẩm định giá;

- Văn bản quản lý nhà nước về giá.

**1.2. Nhập dữ liệu**

- Cách 1: Nhập thủ công

- Cách 2: Đẩy file dữ liệu theo mẫu chuẩn vào hệ thống

*(Mẫu biểu kèm theo)*

1. Cột STT: số thứ tự
2. Cột số Thông báo Kết luận: ghi cụ thể số thông báo kết luận
3. Cột Đơn vị : ghi tên đơn vị đề nghị thẩm định giá
4. Cột tên Tài sản: ghi tên sản phẩm chung. Ví dụ: bàn, ghế, máy tính
5. Cột Thông số kỹ thuật: chi tiết model, màu sắc, kích cỡ, chất liệu….
6. Cột Nguồn gốc, xuất xứ: hãng sản xuất, tên nước sản xuất
7. Cột thời gian: ghi cụ thể ngày tháng năm của số thông báo kết luận kết quả thẩm định giá
8. Cột Địa điểm: ghi địa điểm kết quả thẩm định giá
9. Cột ĐVT: đơn vị tính
10. Cột Số lượng
11. Cột Giá đề nghị thẩm định giá
12. Giá thẩm định: Ghi cụ thể giá thẩm định có thuế GTGT

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Số Thông báo kết luận** | **Đơn vị** | **Tên Tài sản** | **Thông số kỹ thuật** | **Nguồn gốc xuất xứ** | **Thời gian** | **Địa điểm** | **ĐVT** | **Số lượng** | **Giá đề nghị** | **Giá thẩm định** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**1.3. Xuất dữ liệu**

Sử dụng tra cứu dữ liệu

Thời gian: từ …………………………….đến…………………………..

Tên tài sản:………………………………………………………………

Số Thông báo kết luận kết quả thẩm định giá:…………………………

Kết quả tra cứu:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Số Thông báo kết luận** | **Đơn vị** | **Tên Tài sản** | **Thông số kỹ thuật** | **Nguồn gốc xuất xứ** | **Thời gian** | **Địa điểm** | **ĐVT** | **Số lượng** | **Giá thẩm định** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**1.4. Báo cáo**

Kết xuất Báo cáo kết quả thẩm định giá theo tháng, quý, năm.

1. Báo cáo chi tiết

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Hồ sơ thẩm định giá** | **Tổng giá trị đề nghị** | **Tổng giá trị thực hiện thẩm định** | **Tổng giá trị không thực hiện thẩm định** | **Tổng giá trị sau thẩm định** | **Chênh lệch** | **Tỷ lệ %** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |

1. Báo cáo tổng hợp

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tháng** | **Tổng số hồ sơ** | **Tổng giá trị đề nghị** | **Tổng giá trị thực hiện thẩm định** | **Tổng giá trị không thực hiện thẩm định** | **Tổng giá trị sau thẩm định** | **Chênh lệch** | **Tỷ lệ %** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |

**2. Khai thác, sử dụng, quản lý cơ sở dữ liệu giá**

**2.1. Hình thức khai thác và sử dụng**

a) Qua mạng Internet

b) Qua mạng chuyên dùng

c) Qua cổng thông tin điện tử

**2.2. Đối tượng nhập liệu, khai thác và sử dụng**

**a) Đối tượng nhập liệu**

**- Sở Tài chính: Các phòng nghiệp vụ**

- **Phòng Tài chính** kế hoạch huyện, thành phố.

Tạo tài khoản đăng nhập cho từng chuyên viên phòng nghiệp vụ thực hiện nhập liệu vào cơ sở dữ liệu về giá.

**b) Khai thác sử dụng**

- Cho phép khai thác thông tin dữ liệu đối với các phòng chuyên môn nghiệp vụ.

**III. Thời gian thực hiện đề án**

Bắt đầu thực hiện từ quý 2 năm 2016**.**

**IV. Hiệu quả của đề án**

Tạo nguồn dữ liệu giá giúp công tác thẩm định giá nhanh và hiệu quả.

**V. Nguồn kinh phí thực hiện**

Kinh phí cho việc xây dựng và quản lý Cơ sở dữ liệu được bảo đảm bằng ngân sách nhà nước theo phân cấp và các nguồn kinh phí hợp pháp theo quy định của pháp luật.